

Số: 78/QĐ-MNTC

Tiên Lăng, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai các khoản thu năm học 2024- 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TIỀN CƯỜNG

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các quy định hiện hành về chế độ công khai; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Thông tư 55/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo ban hành Ban đại diện CMHS, quản lý sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND của HĐND Thành Phố ngày 09/12/2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020 của HĐND Thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng;



Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQHĐND; Hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT-TC ngày 25/01/2024 của Liên Sở: Giáo dục và Đào tạo và Tài chính về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023;

Căn cứ Công văn số 2179/BGDĐT-KHTC ngày 13/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024- 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố. Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải phòng;

Căn cứ Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT và Sở Tài chính về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải phòng;

Căn cứ Công văn số 2716/SGDĐT-TrH ngày 03/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và các văn bản quy định về tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;

Thực hiện Công văn số 3417/VP-VX ngày 23/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024- 2025; Công văn số 2716/SGDĐT-TrH ngày 03/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc tăng cường công tác quản lý, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm từ năm học 2023-2024;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND; Hướng dẫn số 1044/HDLS-GDĐT-TC ngày 19/8/2024 của Liên Sở: Giáo dục và Đào tạo và Tài chính về thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2533/SGDĐT – KHTC ngày 22/8/2024 của Sở giáo dục và đào tạo về việc thực hiện thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024 - 2025;

Thực hiện Công văn số 2436/UBND-TCKH ngày 20/8/2024 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 452 /GDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo Dục và Đào Tạo huyện Tiên Lãng về việc thực hiện các khoản thu, chi; chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm, phối hợp liên kết giáo dục đào tạo trong trường học, năm học 2024-2025;

Căn cứ vào nghị quyết chi ủy, ban giám hiệu ngày 27/8/2024; Nghị quyết họp chi bộ ngày 27/8/2024 của chi bộ trường Mầm non Tiên Cường; Nghị quyết họp hội đồng trường ngày 28/8/2024;

Căn cứ Nghị quyết họp Ban đại diện CMTE ngày 29/8/2024;

Căn cứ vào biên bản họp phụ huynh toàn trường và họp phụ huynh của 12 lớp ngày 22/09/2024;



Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của trường, năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai các khoản thu năm học 2024-2025 của trường mầm non Tiên Cường (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Hình thức công khai: Công khai đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh có con học tại trường trên bảng tin và website của nhà trường

Điều 3. Ban giám hiệu, các bộ phận, Kế toán trường Mầm non Tiên Cường, các cơ quan có liên quan căn cứ quyết định thi hành. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Phòng TC-KH;
- CBGVNV, phụ huynh;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.



Vũ Thị Xuyên





DANH SÁCH CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số 78/QĐ-MNTC ngày 23/9/2024
của trường Mầm non Tiên Cường)

Stt	Nội dung thu	Số tiền	Ghi chú
I.	THU BẮT BUỘC		
1	Tiền học phí	Nhà trẻ: 92.000đ/ cháu /tháng Mẫu giáo: 85.000đ/cháu/ tháng	Học sinh được hỗ trợ theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND của HĐND Thành Phố
II.	THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC		
1	Tiền ăn bán trú (bao gồm cả chất đốt)	23.500đồng/cháu/ ngày	Thu theo tháng
2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú		Thu theo năm
	+ Đối với trẻ tuyển mới	360.000đ/cháu/năm	
	+ Đối với trẻ học tiếp	200.000đ/cháu/năm	
3	Hỗ trợ người nấu ăn	100.000đ/cháu/tháng	Thu Theo tháng
4	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính	10.000đ/cháu/ngày	Thu theo tháng trên ngày thực học
5	Tiền trông trẻ ngày thứ 7	40.000đ/cháu/ngày	Theo nhu cầu đăng ký gửi trẻ ngày thứ 7 của phụ huynh, phụ huynh tự nguyện đăng ký
6	Tiền học thêm tiếng nước ngoài (GV người VN)	160.000đồng/cháu/tháng	Theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh, tự nguyện đăng ký. Chỉ tổ chức cho trẻ từ độ tuổi 3,4, 5 tuổi
III.	THU HỘ PHỤ HUYNH		
1	Kinh phí hoạt động của ban đại diện cha mẹ trẻ em	Thu trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh để đảm bảo các hoạt động của Ban đại diện và của trẻ trong năm	
2	Đồng phục của trẻ	Tuỳ theo nhu cầu phụ huynh đăng ký + Bộ mùa hè: - Mẫu giáo: 145.000đ/bộ - Nhà trẻ: 140.000đ/bộ + Bộ mùa đông: - Mẫu giáo: 165.000đ/bộ - Nhà trẻ: 155.000đ/bộ (Mẫu ban đại diện CM TE và nhà trường thống nhất)	

- Các khoản thu theo 9 tháng thực học



DANH SÁCH
CÁC KHOẢN THU DỰ KIẾN CHO 2 NĂM HỌC TIẾP THEO
NĂM HỌC 2025-2026, 2026-2027

Stt	Nội dung thu	Số tiền	Ghi chú
I. THU BẮT BUỘC			
1	Tiền học phí	Nhà trẻ: 92.000đ/ cháu /tháng Mẫu giáo: 85.000đ/cháu/ tháng	Học sinh được hỗ trợ theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND của HĐND Thành Phố
II. THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC			
1	Tiền ăn bán trú (bao gồm cả chất đốt)	25.500 đồng/trẻ/ ngày	Thu theo tháng
Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú			
2	+ Đối với trẻ tuyển mới	360.000đ/cháu/năm	Thu theo năm
	+ Đối với trẻ học tiếp	200.000đ/cháu/năm	
3	Hỗ trợ người nấu ăn	120.000đ/cháu/tháng	Thu Theo tháng
4	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính	12.000đ/ngày	Thu theo tháng trên ngày thực học
5	Tiền trông trẻ ngày thứ 7	40.000đ/cháu/ngày	Theo nhu cầu đăng ký gửi trẻ ngày thứ 7 của phụ huynh, phụ huynh tự nguyện đăng ký
6	Tiền học thêm tiếng nước ngoài (GV người VN)	160.000đồng/tháng	Theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh, tự nguyện đăng ký. Chỉ tổ chức cho trẻ từ độ tuổi 3,4, 5 tuổi
III. THU HỘ PHỤ HUYNH			
1	Kinh phí hoạt động của ban đại diện cha mẹ trẻ em	Thu trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh để đảm bảo các hoạt động của Ban đại diện và của trẻ trong năm	
2	Đồng phục của trẻ (số tiền trên trẻ/bộ)	Mùa hè: Nhà trẻ 145.000đ; Mẫu giáo: 155.000đ Mùa đông: Nhà trẻ 160.000đ; Mẫu giáo: 170.000đ	
3	Đồ dùng, học liệu của trẻ (số tiền trên trẻ/ năm)	Nhà trẻ: 160.000đ; 3 tuổi: 4 tuổi 190.000đ; 200.000đ; 5 tuổi: 250.000đ	
IV	VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ	Vận động tài trợ kinh phí lắp rèm che ánh sáng của sổ cho trẻ ngủ, mua ti vi cho các cháu hoạt động ứng dụng giáo án điện tử trong giờ học	

- Các khoản thu theo 9 tháng thực học

BGH NHÀ TRƯỜNG